Cơ quan: Sở Tư pháp
Email: tuphap@tuyenquang.gov.vn
Thời gian ký: 17.05.2020 16:59:32 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19 /2012/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 06 tháng 11 năm 2012*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH T.QUANG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 11033
Ngày 12 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 385/TTr-STC ngày 18 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản a, b, c, Mục 15.3, Phụ lục số 02 Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

1.Sửa đổi một số chỉ tiêu và quy cách xác định:

STT	Loại cây	Đơn vị tính	Chỉ tiêu và quy cách xác định		Đơn giá (Đồng)
			Tại Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này	
15.3	**Chè bắt đầu kinh doanh**				
a	Tuổi chè dưới 10 tuổi	$100m^2$	Năng suất dưới 5 tấn	Năng suất dưới 05 tấn	801.500
			Năng suất từ 5 tấn đến dưới 10 tấn	Năng suất từ 05 tấn đến dưới 10 tấn	871.000
			Năng suất từ 10 tấn dưới 15 tấn	Năng suất từ 10 tấn đến dưới 15 tấn	980.700
			Năng suất từ 15 tấn trở lên	Năng suất từ 15 tấn trở lên	1.074.000
b	Tuổi chè từ 10 tuổi đến 20 tuổi	$100m^2$	Năng suất dưới 5 tấn	Năng suất dưới 05 tấn	582.000
			Năng suất từ 5 tấn đến dưới 10 tấn	Năng suất từ 05 tấn đến dưới 10 tấn	652.000
			Năng suất từ 10 tấn dưới 15 tấn	Năng suất từ 10 tấn đến dưới 15 tấn	761.000
			Năng suất từ 15 tấn trở lên	Năng suất từ 15 tấn đến dưới 20 tấn	854.500
c	Tuổi chè trên 20 tuổi	$100m^2$	Năng suất dưới 5 tấn	Năng suất dưới 05 tấn	384.200
			Năng suất từ 5 tấn đến dưới 10 tấn	Năng suất từ 05 tấn đến dưới 10 tấn	434.200
			Năng suất từ 10 tấn dưới 15 tấn	Năng suất từ 10 tấn đến dưới 15 tấn	563.500
			Năng suất từ 15 tấn trở lên	Năng suất từ 15 tấn đến dưới 20 tấn	650.000

2. Bổ sung đơn giá:

Số TT	Loại cây	Đơn vị tính	Chỉ tiêu và Quy cách xác định	Đơn giá (đồng)
b	Tuổi chè từ 10 tuổi đến 20 tuổi	100m^2	Năng suất từ 20 tấn đến dưới 25 tấn	1.029.500
			Năng suất từ 25 tấn trở lên	1.152.000
c	Tuổi chè trên 20 tuổi	100m^2	Năng suất từ 20 tấn trở lên	832.000

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh; các cơ quan, đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện, thành phố; Tổ chức phát triển quỹ đất được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các Chủ đầu tư xây dựng công trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
-Văn phòng Chính phủ; | Báo
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên & Môi trường | cáo
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội ĐP;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB- Bộ Tư Pháp
- UB MT Tổ Quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành thuộc UBND tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Như Điều 5: Thi hành;
- PCVP UBND tỉnh;
- Các CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT (A.)

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Chẩu Văn Lâm